

Số: *3181* /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *21* tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phụ lục các tiêu chí và khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện
đối với sinh viên khuyết tật hình thức chính quy
Trường Đại học Tài chính – Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-ĐHTCM ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đào tạo đại học hình thức chính quy theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 2438/QĐ-ĐHTCM ngày 25/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Phụ lục các tiêu chí và khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên khuyết tật hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ học kỳ 3, năm 2023 và là một phần không tách rời với Quyết định số 2438/QĐ-ĐHTCM ngày 23 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng

ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và toàn thể sinh viên hình thức chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV. *ll*



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Tiến Đạt


TRƯỜNG PHỤ LỤC
CÁC TIÊU CHÍ VÀ KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHUYẾT TẬT
HÌNH THỨC CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định 341/QĐ-ĐHTCM ngày 21/11/2023
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

STT	Nội dung	Khung điểm
1.	Đánh giá về ý thức học tập	0 đến 20 điểm
a)	Có ý thức và thái độ học tập nghiêm túc	10 điểm
b)	Tham gia các câu lạc bộ (CLB) học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH)	
	- Tham gia các hoạt động học thuật: hội thảo, tọa đàm, lớp hướng dẫn NCKH, các hoạt động khảo sát của trường,...	4 điểm/hoạt động
	- Có bài tham luận hội thảo cấp khoa; có đề tài NCKH đã được khoa nghiệm thu	5 điểm/nghiên cứu
	- Có bài tham luận hội thảo cấp trường trở lên; có bài báo được đăng trong tạp chí khoa học trong và ngoài nước	10 điểm/nghiên cứu
c)	Tham gia các kỳ thi, cuộc thi	
	- Tham gia cổ vũ các kỳ thi, cuộc thi học thuật	2 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp trường (tương đương)	4 điểm/hoạt động
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp thành (tương đương) trở lên	5 điểm/hoạt động
d)	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập (có kết quả xếp loại học kỳ sau cao hơn hoặc bằng học kỳ trước)	10 điểm
d)	Kết quả học tập	0 đến 10 điểm
	- Kết quả học tập của học kỳ:	
	+ Xuất sắc	10 điểm
	+ Giỏi	8 điểm
	+ Khá	6 điểm
	+ Trung bình	5 điểm
	+ Yếu	3 điểm
	+ Kém	0 điểm
e)	Khen thưởng – Kỷ luật	



STT	Nội dung		Khung điểm
	- Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động NCKH và học thuật		
	+ Cấp khoa (tương đương)		3 điểm/thành tích
	+ Cấp trường (tương đương)		4 điểm/thành tích
	- Kỷ luật		
	+ Không thực hiện các hoạt động khảo sát		-2 điểm/lần
	+ Vi phạm quy định các kỳ thi và bị lập biên bản hình thức kỷ luật:		
	Hình thức	Lần đầu	Lần thứ 2 trở lên
	Khiển trách	-2 điểm	-4 điểm/lần
	Cảnh cáo	-3 điểm	-6 điểm/lần
	Đình chỉ thi	-4 điểm	-8 điểm/lần
			Không quy định số điểm trừ tối đa
2.	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường		0 đến 25 điểm
a)	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên; các nội quy, quy chế và các quy định trong nhà trường		
	- Không vi phạm quy chế, quy định		5 điểm
	- Vi phạm nội quy học đường (thời gian học tập, không mang thẻ sinh viên, ...)		-3 điểm/lần
	- Đăng ký tham gia hoạt động mà không tham gia		
	+ Cấp khoa		-3 điểm/lần
	+ Cấp trường		-4 điểm/lần
	- Không thực hiện đúng quy định thời hạn các loại hồ sơ, giấy tờ của trường		-3 điểm/lần
	- Chấp hành quy định nội trú và ngoại trú		
	+ Đăng ký nội trú, ngoại trú đúng hạn		5 điểm
	+ Không đăng ký nội trú, ngoại trú		-5 điểm
	- Chấp hành quy định tham gia bảo hiểm y tế		
	+ Tham gia bảo hiểm y tế đúng hạn theo quy định		5 điểm
	+ Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định		-5 điểm
	- Vi phạm Quy chế, quy định về công tác sinh viên đến mức phải chịu hình thức kỷ luật (có Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật):		
	+ Khiển trách toàn trường		-5 điểm
	+ Cảnh cáo toàn trường		-10 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
	- Đóng học phí, lệ phí đúng thời hạn quy định	5 điểm
b)	Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên (Theo kết quả đánh giá)	0 đến 10 điểm
c)	Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	
	- Đánh giá đúng tiến độ	5 điểm
	- Đánh giá chậm tiến độ, sai quy định, không trung thực	-5 điểm
	- Không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	Rèn luyện kém
d)	Tham gia sinh hoạt lớp (do Ban Cán sự lớp và Cố vấn học tập đánh giá)	5 điểm
3.	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	0 đến 20 điểm
a)	Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	
	- Tự rèn luyện về chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	10 điểm
	- Tham gia các hoạt động về chính trị, xã hội	
	- Tham gia các hoạt động, các buổi hội nghị, đại hội do nhà trường, các tổ chức Đoàn – Hội tổ chức, triệu tập.	4 điểm/hoạt động
	+ Không tham gia (không có lý do chính đáng khi được triệu tập)	-4 điểm/hoạt động
	- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ	5 điểm/hoạt động
b)	Tham gia các hoạt động công ích	5 điểm/hoạt động
c)	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5 điểm/hoạt động
d)	Sinh viên được kết nạp Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	3 điểm
đ)	Sinh viên được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam	5 điểm
e)	Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	5 điểm/thành tích
4.	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	0 đến 25 điểm
a)	Ý thức chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.	10 điểm
b)	Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	5 điểm/hoạt động
c)	Khởi nghiệp, tự tạo việc làm	5 điểm/hoạt động
d)	Khen thưởng sinh viên tham gia các hoạt động vì cộng đồng	
	- Cấp khoa (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	- Cấp trường (tương đương) trở lên	4 điểm/hoạt động

STT	Nội dung	Khung điểm
5.	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	0 đến 10 điểm
a)	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, của nhà trường (do Cố vấn học tập và Ban cán sự lớp đánh giá)	5 điểm
b)	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên giữ một trong các chức vụ sau (đối với sinh viên đảm nhận nhiều chức vụ thì chọn một chức vụ cao nhất). - Ban cán sự lớp; Ban Chấp hành (BCH) chi đoàn – chi hội; ủy viên BCH Đoàn khoa – Liên chi hội Sinh viên khoa; Ban Chủ nhiệm các CLB; Trưởng đội, nhóm (cấp khoa):	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	3 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-3 điểm
	- Bí thư, phó Bí thư Đoàn khoa; Liên chi hội trưởng, liên chi hội phó; Ủy viên BCH Đoàn trường – Hội Sinh viên trường; Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm CLB; Trưởng đội (cấp trường); Ban tự quản ký túc xá:	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	4 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-4 điểm
	- Ủy viên Thường vụ Đoàn trường – Ban Thư ký Hội Sinh viên trường; Chi ủy viên Chi bộ Sinh viên:	
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	5 điểm
	+ Hoàn thành mức 50%	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-5 điểm
c)	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	
	- Khen thưởng cấp Trường	
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”	5 điểm
	+ Giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân).	5 điểm
	- Khen thưởng cấp tỉnh, thành phố trở lên	
	+ Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”	6 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp thành	6 điểm
	+ Đạt giải khuyến khích Giải thưởng NCKH cấp bộ	6 điểm
	+ Giấy khen của Thành Đoàn – Thành Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	6 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp trường công nhận)	6 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
	- Khen thưởng cấp Trung ương (tương đương)	
	+ Danh hiệu “Sao Tháng Giêng”	7 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp Bộ	10 điểm
	+ Bằng khen của Trung ương Đoàn – Trung ương Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn – Hội (cá nhân)	7 điểm
	+ Bằng khen cấp Trung ương vì có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng.	7 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp trường công nhận).	7 điểm

Người học bị khuyết tật, tàn tật khi đánh giá kết quả rèn luyện sẽ được xếp loại từ Khá trở lên.

CHÍNH

